

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Song Trà;

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Trạng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 4 và ngày 06 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022, Thông báo về việc chuyển ngày xét xử vụ án hình sự số 60/TB-TA ngày 21 tháng 3 năm 2022; Thông báo về việc chuyển ngày xét xử vụ án hình sự số 70/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Đình H, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Đ và bà Hà Thị Mỹ H (chết); Vợ, con: Chưa; tiền sự: Không, tiền án: Ngày 10/7/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh B Phước xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 05/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/9/2013 bị Tòa án nhân dân Huyện B Chánh, thành

phổ Hồ C Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt của 2 bản án trên là 09 năm tù giam, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2020. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn T sinh ngày 03 tháng 10 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ y, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn P và bà Hồ Thị Th; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Anh Trương Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn B, xã T, Huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Ông Trương Quang B, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: hường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

4. Ông Ngô Thanh T2, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn C, xã T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

5. Anh Mai Anh Đ, sinh năm 1990; địa chỉ: Phường Q, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

6. Anh Huỳnh Văn T3, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn H, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

7. Bà Trần Thị Tổ T4, sinh năm 1967; địa chỉ: đường H, tổ 6, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

8. Ông Phạm Thanh S, sinh năm 1982; địa chỉ: Phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

9. Ông Huỳnh Văn B2 sinh năm 1962; địa chỉ: đường H, tổ 6, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Anh Lê Thanh C, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, Huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Lê Tuấn V, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 5, đường H, phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Anh Trần Văn P, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K, xã Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
 4. Anh Phạm Thành L, sinh năm 2002; địa chỉ: Phường C, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
 5. Ông Bùi Văn P2, sinh năm 1969; địa chỉ: Phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
 6. Bà Trần Thị L, sinh năm 1972; địa chỉ: Phường T, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
 7. Anh Nguyễn Văn T5, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn T, xã P, Huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
 8. Anh Đặng Minh T4, sinh năm 1999 ; địa chỉ: Thôn T, xã T, Huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
 9. Ông Lưu Hoàng V, sinh năm 1983; địa chỉ: Phường P, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
 10. Ông Hồ Công D, sinh năm 1975; địa chỉ: Phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.
- * **Người làm chứng:** Ông Hồ Văn Đ, sinh năm 1967; địa chỉ: Phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 2 giờ ngày 27/12/2020, Phan Đình H đi bộ trên tuyến đường H, thành phố QNg tìm nhà dân sơ sở để trộm cắp tài sản. Bị cáo đi ngang qua Cục kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi nhìn thấy có điện sáng, bị cáo trèo tường vào rồi đi bộ lên cầu thang đến một phòng không khóa cửa (Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật), H lục tìm tài sản và lấy đi 05 máy tính xách tay cá nhân để trên bàn kèm dây sạc và 04 chuột máy tính, 01 ba lô đựng các tài sản này. H trèo tường ra ngoài, gọi điện cho Bùi Văn T nhờ tới chở H, T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3829 tới chở H về nhà nghỉ 163 Nguyễn Công P2, thành phố Quảng Ngãi, tại nhà nghỉ H lấy máy tính từ ba lô ra, T hỏi “*Máy tính đâu nhiều vậy*”, H đáp “*lấy trộm trên Kiểm lâm*”. H sợ bị phát hiện nên mượn xe T đem máy tính lên nhà bạn ở xã Hành Minh, Hẹn Nghĩa Hành cất giấu, nhưng khi H đến nơi thì bạn không có nhà nên H ngủ lại trước nhà bạn, đến sáng cùng ngày H phát hiện

1 máy bị hư không lên nguồn nên bị cáo đã vứt bỏ. Sau đó, T gọi H để lấy lại xe mô tô, H hẹn T đến địa phận xã Nghĩa Điền, Hận Tư Nghĩa, H giao xe, T nhờ Lê Tuấn V chở T đi đến xã Nghĩa Điền. V điều khiển xe Sirius (không xác định được biển kiểm soát) chở T đến gặp H, khi gặp H đưa ba lô và 01 túi xách bên trong đựng 04 máy tính cho T nhờ T mang máy tính đi cầm hoặc bán, T đồng ý, H và T đều không nói cho V biết tài sản là trộm cắp mà có. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76L3-3829 tới quán game đợi, T nhờ V chở đi nhưng T không bán được, T nhờ V cất giùm máy tính ở nhà V rồi về báo lại H, sau đó T liên hệ với bạn là Lê Thanh C hỏi có mua máy tính không, C đồng ý mua và nói mang máy C xem nên T nhờ V điều khiển xe 76L3-3829 chở T mang theo 2 máy tính tới gặp C, C xem máy và đồng ý mua 01 máy hiệu Dell giá 1.000.000 đồng, T về gặp H giao tiền bán máy và 01 máy tính cho H. H tiếp tục nhờ T chở đi bán các máy tính còn lại, T nhờ V chở H đi, V đồng ý và về nhà lấy 02 máy tính rồi chở H đến nhà nghỉ Phụng Hoàng ở thôn Kim Thạch, xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi. Tại đây, H gặp bạn là anh Trần Văn P (Giàu) để bán máy tính, P kiểm tra 02 máy tính hiệu Dell và Lenovo, P đồng ý mua 02 máy kèm theo 02 bộ dây sạc pin, 02 chuột máy tính với giá 5.000.000 đồng, P đưa trước cho H 500.000 đồng, số tiền còn lại H bảo P chèn vào tài khoản của T 4.500.000 đồng. Sau đó, H và V quay lại tiệm game, khoảng 17 giờ cùng ngày, V điều khiển xe chở H và T đến nhà nghỉ Ánh Trăng thuộc phường Nghĩa Lộ, thành phố Quảng Ngãi để thuê phòng nghỉ, trên đường đi H bảo T rút 4.500.000 đồng giao H, H cho T, V mỗi người 500.000 đồng, sau đó H và T lên phòng sử dụng ma túy, V điều khiển xe về nhà. Sử dụng ma túy xong, H đi chơi cùng bạn gái và không quay lại nhà nghỉ Ánh Trăng. Đến 22 giờ cùng ngày, V mang máy tính hiệu HP cùng dây sạc đến nhà nghỉ Ánh Trăng để đưa H và ở lại nhà nghỉ cùng với T. Khoảng 8 giờ ngày 28/12/2020, H liên lạc với anh Phạm Thành L đến nhà nghỉ Ánh Trăng lấy ba lô của H mang về cất. L đến nhà nghỉ lấy 02 ba lô của H về phòng trọ của mình, mở ra xem thấy có máy tính hiệu HP cùng 01 dây sạc pin, sau đó L mang 02 ba lô cho H, H cho L 100.000 đồng, H liên lạc với người tên Tuấn (không xác định được nhân thân lai lịch) để hỏi bán máy tính, Tuấn đồng ý mua giá 2.000.000 đồng. Số tiền bán các máy tính trộm cắp được, H tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐGTS ngày 03/02/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận tổng cộng giá trị 21.820.000 đồng, cụ thể:

- Định giá qua hiện vật: 01 máy tính xách tay hiệu Dell inspiron N3476B, core i5, 14 inches, màu đen, mua mới vào năm 2019, trị giá 6.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell core i3, màu đen, mua mới vào năm 2012, trị giá 2.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu bạc model: Ideapad S145-15IIL, core i3, 15,6inches, mua mới vào tháng 9/2020, trị giá 6.000.000 đồng; 01 chuột máy tính không dây, hiệu Logitech, màu đỏ, trị giá 100.000 đồng; 01 chuột máy tính không dây, hiệu Zadez, màu xanh đen, trị giá 150.000 đồng; 01 chuột máy tính không dây, hiệu Rapoo, màu đen, trị giá 50.000 đồng; 01 bộ dây sạc pin máy tính, nhãn hiệu Dell, 45W, màu đen, trị giá 250.000 đồng; 01 bộ dây sạc pin máy tính, nhãn hiệu Lenovo, màu đen, trị giá 300.000 đồng; 01 bộ dây sạc pin máy tính, nhãn hiệu Dell, 65W, màu đen, trị giá 250.000 đồng;

- Định giá qua tài liệu: 01 máy tính xách tay hiệu HP, core i7, màu xám, mua cũ vào năm 2016, trị giá 5.000.000 đồng kèm theo 01 bộ dây sạc pin máy tính, trị giá 100.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Dell inspiron E6420, core i5, 14 inches, màu trắng, mua cũ vào năm 2012, trị giá 1.500.000 đồng kèm theo 01 bộ dây sạc pin máy tính, trị giá 100.000 đồng; 01 chuột máy tính có dây, màu đen, không nhớ nhãn hiệu, trị giá 21.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: Một ba lô màu đen, hiệu FPT, bị đứt một dây đeo bên trái (đã qua sử dụng) mua mới vào năm 2019. Thời điểm bị mất ngày 26/12/2020, trị giá 70.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Phan Đình H khai nhận bị cáo còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 3 giờ sáng ngày 16/12/2020 H đi bộ đến đường Nguyễn Đình Chiểu, thành phố Quảng Ngãi, tìm tài sản trộm cắp. Khi ngang qua dãy trọ ở địa chỉ số 154/2/2 Nguyễn Đình Chiểu, tổ 5, phường Nghĩa Lộ, không khóa cửa cổng, H vào trong dãy trọ, bẻ phá khóa xe mô tô Exciter biển kiểm soát 76B1-32520, màu trắng đỏ đen của anh Huỳnh Văn T3 đang dựng trước phòng trọ rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khoảng 2 ngày sau, H mang xe tới tiệm sửa xe ông Hồ Công D để thay đồ nhựa bên ngoài xe thành màu tím xanh, H vớt biển số xe, thay bằng biển số 76B1-10900 do H lượm được và sử dụng làm P2 tiện đi lại. Khoảng 01 tháng sau, H liên lạc anh Nguyễn Văn T5 nhờ bán xe thì T5 giới thiệu H với anh Đặng Anh T4 (Đụt), H và anh T4 trực tiếp giao dịch bán xe giá 7.500.000 đồng, H không nói cho T4 biết là xe trộm, T4 không

hỏi giấy tờ nhưng thấy xe bán rẻ nên đồng ý mua, H cho T5 1.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại xe Exciter được gắn biển số 76B1-109.00 (thực tế xe mang biển kiểm soát 76B1-32520), màu S xanh tím, số khung: 0610HY495881, số máy: G3D4E517908 (đã qua sử dụng), đăng ký lần đầu năm 2017, mua lại vào năm 2018, thời điểm bị mất ngày 16/12/2020 trị giá 22.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 09/01/2021, H đi bộ trên đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi, tìm người dân sơ hở để trộm tài sản, đi ngang qua nhà số 195 đường Hai Bà Trưng, H dừng lại quan sát để tìm cách vào nhà này. H đi ra phía sau nhà, dùng trục vít mang theo cạy cửa phía sau nhưng không được nên đã dùng mũi của trục vít đập bể một góc dưới bên phải phần kính cửa có kích T5óc (14x15)cm và thò tay vào xoay vặn núm khóa trong mở cửa đi vào nhà, phần gỗ của cửa không bị hư hỏng gì. H đi vào trong nhà lên tầng 1 nhưng tối không thấy gì nên đi xuống lại tầng trệt, tại phòng khách H thấy trên bàn có 01 chùm chìa khóa (không biết bao nhiêu chìa) nên H lấy chìa khóa ra mở cửa Cnh của nhà (cửa bằng kính cường lực), sau đó dùng chùm chìa khóa này ra mở cổng và để luôn chùm chìa khóa gắn trong ổ khóa móc trên cổng nhà. Sau đó H quay lại vào trong nhà đi vào 01 phòng sát cầu thang lục tìm tài sản nhưng không có, H ra lại phòng khách và lấy 01 chiếc xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển kiểm soát 76H1-0946 màu mận Cn trên xe có gắn sẵn chìa khóa. H sợ nhà đối diện có camera ghi hình nên đã lấy 01 áo khoát dạ nữ màu đen (không rõ nhãn hiệu) của bà Trần Thị Tố T4 (chủ nhà) đang để trên ghế gỗ gần chiếc xe mô tô, H trùm lên đầu và dắt xe ra khỏi nhà tẩu thoát, đi đến cầu Trường Xuân thuộc phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi, H vứt bỏ chiếc áo khoát dạ nữ bên đường, ngoài ra H không lấy trộm tài sản gì khác. Chiều cùng ngày 09/01/2021, H điều khiển xe đến gặp Lưu Hoàng V (V còi) để mượn tiền, H để xe 76H1-0946 lại cho V để làm tin nên V đồng ý và cho H mượn 2.500.000 đồng. Sau đó, V không thấy H lấy xe trả tiền nên V đã thế xe cho một người không xác định nhân thân lai lịch trong sông bạc với số tiền 2.500.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946, màu S mận Cn, số khung: 0119383, số máy: 0119383 (đã qua sử dụng), đăng ký lần đầu năm 1996, mua lại năm 2001, thời điểm bị mất ngày 09/01/2021 trị giá 4.500.000 đồng. Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày

09/01/2021 tại nhà bà Trần Thị Tô T4, số 195 đường Hai Bà Trưng, tổ 6, phường Trần P, thành phố Quảng Ngãi có thể hiện: “Phòng bếp có 01 cửa ra vào bằng gỗ lồng kính (loại 01 cánh) kích T5óc (2,25x0,8)m trong trạng thái mở về hướng Bắc (hướng đường kỹ thuật); góc dưới phần kính của cửa (tính từ trong ra ngoài) bị bể kHết tạo khoảng trống có kích T5óc (14x5) cm, vị trí này cách nền nhà 0,8m”. Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 25/01/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Lồng kính của cửa gỗ kích T5óc (130x60)cm, góc dưới bên phải phần kính của cửa bị bể kHết tạo khoảng trống có kích T5óc (14x15)cm, giá trị tài sản tại thời điểm ngày 09/01/2021 là 160.000 đồng. Tại văn bản số 02/HĐĐGTSTTTHS ngày 21/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Quảng Ngãi về việc từ chối thực hiện định giá tài sản theo yêu cầu của Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Quảng Ngãi có nêu: 01 áo khoát nữ, màu đen (không rõ nhãn hiệu) mua từ bên Mỹ về với giá 100 USD vào tháng 9/2020 (mua lại của bà dì chồng) không rõ nguồn gốc, xuất xứ, không có hóa đơn, chứng từ, cũng không có tài sản thực tế (định giá qua tài liệu). Hội đồng nhận thấy tài sản được yêu cầu định giá nêu trên là không đủ cơ sở, thông tin để xác định loại tài sản và giá trị tài sản. Hội đồng từ chối thực hiện định giá tài sản theo yêu cầu của Cơ quan điều tra.

Vụ thứ ba: Khoảng 3 giờ 20/01/2021, H đi bộ trên đường Mạc Đĩnh Chi, thành phố Quảng Ngãi để tìm người dân sơ hở trộm cắp tài sản. Khi đến tiệm sửa xe của ông Hồ Công D, H nhìn qua cửa sổ thấy bên trong có nhiều xe mô tô. H dùng mỏ lết bẻ ổ khóa cửa đi vào bên trong phát hiện 01 xe mô tô Honda SH Mode, biển kiểm soát 76C1-28320 màu xanh nâu của anh Phạm Thanh S đang để sửa tại đây, trên xe có sẵn chìa khóa, H dắt xe ra ngoài để điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó H liên lạc với anh Nguyễn Văn T5 tìm chỗ bán nhưng T5 nói không có và T5 đang ở Hện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy H đã liên lạc với một người tên Hải (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa bán xe trên với giá 8.000.000 đồng, H gửi xe vào thành phố Nha Trang cho Hải bằng xe khách, H mượn số tài khoản của T5 để Hải cHển tiền mua xe cho H, T5 rút tiền giao H. Theo Giấy chứng nhận đăng ký thì chủ xe này là bà D Thị Ánh Tuyết, tuy nhiên bà Tuyết khai năm 2017 bà đã bán cho ông Phạm Thanh S với giá 40.000.000 đồng. Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐGTS ngày 18/5/2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự kết luận 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH Mode, biển số 76C1-28320, màu S: Xanh nâu,

số khung: 5113FY029199, số máy: JP51E0256187 (đã qua sử dụng), đăng ký lần đầu năm 2015, mua lại năm 2017, thời điểm bị mất ngày 20/01/2021, trị giá 33.000.000 đồng.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Phan Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật hình sự). Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Đình H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã lấy của ông Ngô Thanh T2 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron E 6420, màu trắng, core i5, 14 inches và 01 dây sạc (không nhớ nhãn hiệu), 01 chuột máy tính loại có dây, màu đen hiệu Rapoo, ông T2 đã được nhận lại 01 chuột máy tính loại có dây, màu đen hiệu Rapoo (bút lục 170), yêu cầu bị cáo H bồi T5ờng giá trị máy và dây sạc là 1.600.000 đồng. Bị cáo H đã lấy của ông Mai Anh Đ 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu bạc model: Ideapad S145-15IIL, core i3, 15,6inches; 01 bộ dây sạc pin máy tính, nhãn hiệu Lenovo, màu đen; 01 chuột máy tính không dây, hiệu Zadez, màu xanh đen. Ông Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì (bút lục 180). Bị cáo H đã lấy của ông Trương Văn B 01 máy tính xách tay hiệu Dell inspiron N3476B, core i5, 14 inches; 01 bộ dây sạc pin máy tính, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 chuột máy tính không dây, hiệu Logitech và 01 ba lô màu đen, hiệu FPT, bị đứt một dây đeo bên trái (đã qua sử dụng). Ông B đã nhận lại máy tính, dây sạc và chuột, không có yêu cầu bị cáo bồi T5ờng giá trị ba lô (bút lục 133, 134, 141). Bị cáo H đã lấy của ông Trương Quang B 01 máy tính xách tay hiệu Dell core i3 màu đen, 01 dây sạc pin máy tính hiệu Dell màu đen, 01 chuột máy tính có dây màu đen. Ông Trương Quang B đã nhận lại 01 máy tính xách tay hiệu Dell core i3 màu đen, 01 dây sạc pin máy tính hiệu Dell màu đen (bút lục 151), yêu cầu bị cáo H phải bồi T5ờng giá trị 01 chuột máy tính có dây màu đen là 20.000 đồng. Bị cáo H đã lấy của ông Hoàng Văn H 01 máy tính xách tay hiệu HP, core i7, màu xám kèm theo 01 bộ

dây sạc pin máy tính không rõ hiệu (đã qua sử dụng). Ông H yêu cầu bị cáo bồi T5ờng giá trị máy tính và chuột là 5.100.000 đồng (bút lục 155, 156). Bị cáo H đã lấy của anh Huỳnh Văn T3 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại xe Exciter được gắn biển số 76B1-109.00 (thực tế xe mang biển kiểm soát 76B1-32520), màu S xanh tím, số khung: 0610HY495881, số máy: G3D4E517908 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đăng ký chủ xe là Trịnh Xuân Hiền sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ 23, phường Quảng P, thành phố Quảng Ngãi, đăng ký mới ngày 17/7/2017, sau đó anh Hiền bán lại cho cửa hàng xe máy Lê Thị Minh Thi, ngày 07/6/2018 anh Huỳnh Văn T3 mua lại chiếc xe trên từ cửa hàng Lê Thị Minh Thi (có hợp đồng mua bán xe cũ), anh T3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì (bút lục 99, 192, 193). Bị cáo H đã lấy của bà Trần Thị Tổ T4 và ông Huỳnh Văn B2 01 xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946, màu S mạn Cn, số khung: 0119383, số máy: 0119383 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đăng ký chủ xe là ông Lê Quang Đức sinh năm 1953, địa chỉ: Số 451 đường Quang Trung, thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi), đăng ký đăng ký lần đầu năm 1996, sau đó ông Đức bán lại cho bà Trần Thị Tổ T4 sử dụng rồi mới lập Giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 17/12/2021 giữa ông Đức và bà T4, bà T4 xác định chiếc xe này là tài sản chung của bà và ông Huỳnh Văn B2 (chồng bà). Tại phiên tòa bà T4 không đồng ý với Kết luận định giá tài sản kết luận 01 xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946 trị giá 4.500.000 đồng, bà yêu cầu bị cáo H phải bồi T5ờng cho bà giá trị xe theo bà xác định là 28.000.000 đồng, bị cáo không đồng ý bồi T5ờng giá trị xe theo bà T4 yêu cầu mà chỉ bồi T5ờng theo kết quả định giá. Ngoài ra bị cáo H còn lấy trộm của bà T4 01 áo khoát nữ, màu đen, bà T4 yêu cầu bị cáo bồi T5ờng giá trị áo cho bà 2.000.000 đồng. Bị cáo còn gây hư hỏng lòng kính của cửa gỗ kích T5ớc (130x60)cm, góc dưới bên phải phần kính của cửa bị bể kHết tạo khoảng trống có kích T5ớc (14x15)cm của nhà bà T4 và ông B2, giá trị tài sản tại thời điểm ngày 09/01/2021 là 160.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi T5ờng hư hỏng là 1.500.000 đồng. Bị cáo H đã lấy của ông Phạm Thanh S 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH Mode, biển số 76C1-28320, màu S: Xanh nâu, số khung: 5113FY029199, số máy: JP51E0256187 (đã qua sử dụng), đăng ký lần đầu năm 2015, kết quả điều tra xác định chủ xe này là bà D Thị Ánh Tuyết, tuy nhiên bà Tuyết khai năm 2017 bà đã bán cho ông Phạm Thanh S với giá 40.000.000 đồng nên có cơ sở xác định bị hại là ông S. Ông S yêu cầu bị cáo H phải bồi T5ờng giá trị xe theo kết quả định giá là 33.000.000 đồng.

Anh Lê Thanh C yêu cầu bị cáo T hoàn trả tiền mua máy tính 1.000.000 đồng. Anh Trần Văn P (Giàu) đã mua của H 02 máy tính xách tay, dây sạc và chuột với số tiền 5.000.000 đồng, nhưng tại giai đoạn điều tra thể hiện anh P không có mặt ở địa P2, không rõ đi đâu, làm gì, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhưng anh P không đến Tòa, không nộp văn bản trình bày nên không xác định được anh P có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền mua máy không. Tuy nhiên anh P đã giao nộp lại những tài sản đã mua của H, vì vậy khi nào anh P có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi T5ờng bằng vụ án dân sự khác. Anh Đặng Minh T4 (Đụt) đã mua từ H chiếc xe Yamaha loại xe Exciter được gắn biển số 76B1-109.00, màu S xanh tím, số khung: 0610HY495881, số máy: G3D4E517908 (đã qua sử dụng) với giá 7.500.000 đồng nhưng tại giai đoạn điều tra thể hiện anh T4 không có mặt ở địa P2, không rõ đi đâu, làm gì, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhưng anh T4 không đến Tòa, không nộp văn bản trình bày nên không xác định được anh T4 có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền mua xe không. Tuy nhiên anh T4 đã giao nộp lại tài sản đã mua của H, vì vậy khi nào anh T4 có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi T5ờng bằng vụ án dân sự khác. Anh Lưu Hoàng V (V còi) đã giao cho bị cáo H 2.500.000 đồng và nhận xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946 để làm tin H sẽ trả tiền cho V, nhưng H không trả nên V đã giao xe cho một người không xác định để lấy số tiền 2.500.000 đồng, anh V không có ý kiến, yêu cầu gì về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Bùi Văn T 01 áo thun dài tay màu trắng, bên ngực trái có một logo hình vương miện màu đen, 01 quần lửng loại quần jeans màu bạc (đã qua sử dụng) (đây là quần áo bị cáo mặc khi phạm tội), 01 xe máy loại xe Dream màu S nhỏ biển kiểm soát 76L3-3829 (đã qua sử dụng). Kết quả điều tra xác minh chủ xe đăng ký là bà Trần Thị L sinh năm 1972, địa chỉ: Phường Trần P, thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi), bà L đã tặng cho ông Bùi Văn P2 (cha đẻ bị cáo T) chiếc xe này từ năm 2016, vì vậy có cơ sở xác định xe này thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông P2, Cơ quan điều tra đã trả lại quần áo cho bị cáo T (bút lục 100) và xe cho ông P2 (bút lục 98). Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại hiện trường Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi 01 đôi dép màu đen đỏ, trên thân dép là dính bùn đất (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Những vật chứng khác đã trả lại cho bị hại theo nhận định trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị hại: Anh Trương Văn B, ông Trương Quang B, ông Hoàng Văn H, ông Ngô Thanh T2, anh Mai Anh Đ vắng mặt (có đơn xin vắng mặt), anh Huỳnh Văn T3 và ông Huỳnh Văn B2 vắng mặt không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Trần Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lê Thanh C, anh Lê Tuấn V, anh Trần Văn P, anh Phạm Thanh L, ông Bùi Văn P2, bà Trần Thị L, anh Nguyễn Văn T5, anh Đặng Minh T4, ông Lưu Hoàng V, ông Hồ Công D và người làm chứng ông Hồ Văn Đ đã được triệu tập hợp L lần thứ hai nhưng đều vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra, Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, do đó Hội đồng xét xử vẫn T hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định:

[3.1]. Phan Đình H không có nghề nghiệp, đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” sau khi chấp hành xong hình phạt ngày 29/8/2020 chưa được xóa án tích, thì từ ngày 16/12/2020 đến ngày 20/01/2021, H lại liên tiếp thực hiện bốn vụ trộm cắp tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, với tổng giá trị tài sản là 81.390.000 đồng, vì vậy hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi

truy tố bị cáo H về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[3.2]. Bùi Văn T không có nghề nghiệp ổn định, dù không hứa hẹn trước với bị cáo H mà tiêu thụ máy tính xách tay biết rõ là do H trộm cắp mà có nên hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Tền về tội danh và hình phạt là có căn cứ.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T, quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”, “*tái phạm*”, “*phạm tội có tính chất cHên nghiệp*” quy định tại điểm b, g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Tính chất, mức độ của hành vi: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo xét thấy phải áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, góp phần đấu tranh và phòng chống tội phạm.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã lấy của ông Ngô Thanh T2 01 máy tính xách tay hiệu Dell Inspiron E 6420, màu trắng, core i5, 14 inches và 01 dây sạc (không nhớ nhãn hiệu), 01 chuột máy tính loại có dây, màu đen hiệu Rapoo, ông T2 đã được nhận lại 01 chuột máy tính loại có dây, màu đen hiệu Rapoo (bút lục 170), yêu cầu bị cáo H bồi T5ờng giá trị máy và dây sạc là 1.600.000 đồng.

Bị cáo H đã lấy của ông Mai Anh Đ 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo màu bạc model: Ideapad S145-15IIL, core i3, 15,6inches; 01 bộ dây sạc pin máy tính, nhãn hiệu Lenovo, màu đen; 01 chuột máy tính không dây, hiệu Zadez, màu xanh đen. Ông Đ đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì (bút lục 180).

Bị cáo H đã lấy của ông Trương Văn B 01 máy tính xách tay hiệu Dell inspiron N3476B, core i5, 14 inches; 01 bộ dây sạc pin máy tính, nhãn hiệu Dell, màu đen; 01 chuột máy tính không dây, hiệu Logitech và 01 ba lô màu đen, hiệu FPT, bị đứt một dây đeo bên trái (đã qua sử dụng). Ông B đã nhận lại máy tính, dây sạc và chuột, không có yêu cầu bị cáo bồi T5ờng giá trị ba lô (bút lục 133, 134, 141).

Bị cáo H đã lấy của ông Trương Quang B 01 máy tính xách tay hiệu Dell core i3 màu đen, 01 dây sạc pin máy tính hiệu Dell màu đen, 01 chuột máy tính có dây màu đen. Ông Trương Quang B đã nhận lại 01 máy tính xách tay hiệu Dell core i3 màu đen, 01 dây sạc pin máy tính hiệu Dell màu đen (bút lục 151), yêu cầu bị cáo H phải bồi T5ờng giá trị 01 chuột máy tính có dây màu đen là 20.000 đồng.

Bị cáo H đã lấy của ông Hoàng Văn H 01 máy tính xách tay hiệu HP, core i7, màu xám kèm theo 01 bộ dây sạc pin máy tính không rõ hiệu (đã qua sử dụng). Ông H yêu cầu bị cáo bồi T5ờng giá trị máy tính và chuột là 5.100.000 đồng (bút lục 155, 156).

Bị cáo H đã lấy của anh Huỳnh Văn T3 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại xe Exciter được gắn biển số 76B1-109.00 (thực tế xe mang biển kiểm soát 76B1-32520), màu S xanh tím, số khung: 0610HY495881, số máy: G3D4E517908 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đăng ký chủ xe là Trịnh Xuân Hiền sinh năm 1991, địa chỉ: Tổ 23, phường Quảng P, thành phố Quảng Ngãi, đăng ký mới ngày 17/7/2017, sau đó anh Hiền bán lại cho cửa hàng xe máy Lê Thị Minh Thi, ngày 07/6/2018 anh Huỳnh Văn T3 mua lại chiếc xe trên từ cửa hàng Lê Thị Minh Thi (có hợp đồng mua bán xe cũ), anh T3 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì (bút lục 99, 192, 193).

Bị cáo H đã lấy của bà Trần Thị T4 và ông Huỳnh Văn B2 01 xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946, màu S mạn Cn, số khung: 0119383, số máy: 0119383 (đã qua sử dụng). Quá trình điều tra xác định đăng ký chủ xe là ông Lê Quang Đức sinh năm 1953, địa chỉ: Số 451 đường Quang Trung, thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi), đăng ký lần đầu năm 1996, sau đó ông Đức bán lại cho bà Trần Thị T4 sử dụng rồi mới lập Giấy bán, cho, tặng xe đề ngày 17/12/2021 giữa ông Đức và bà T4, bà T4 xác định chiếc xe này là tài sản chung của bà và ông Huỳnh Văn B2 (chồng bà). Tại phiên tòa bà T4 không đồng ý với Kết luận định giá tài sản kết luận 01 xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946 trị giá 4.500.000 đồng, bà xác định giá trị xe

là 28.000.000 đồng nhưng bà không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào chứng minh kết luận định giá là không đúng giá trị thực tế tài sản, đồng thời bà cũng không nộp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho trình bày của bà là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc định giá là có căn cứ, đảm bảo quy định của pháp luật, đã có xem xét lời khai của bà T4 khi định giá vì vậy không chấp nhận ý kiến của bà T4 về vấn đề này, chỉ có cơ sở buộc bị cáo phải bồi T5ờng cho bà T4, ông B2 giá trị xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946 trị giá 4.500.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo H còn lấy trộm của bà T4 01 áo khoát nữ, màu đen, bà T4 yêu cầu bị cáo bồi T5ờng giá trị áo cho bà 2.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi T5ờng vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo phải bồi T5ờng cho bà T4 2.000.000 đồng. Bị cáo còn gây hư hỏng lòng kính của cửa gỗ kích T5ớc (130x60)cm, góc dưới bên phải phần kính của cửa bị bể kHết tạo khoảng trống có kích T5ớc (14x15)cm của nhà bà T4 và ông B2, giá trị tài sản tại thời điểm ngày 09/01/2021 là 160.000 đồng, bị hại yêu cầu bị cáo bồi T5ờng hư hỏng là 1.500.000 đồng, bị cáo chấp nhận bồi T5ờng vì vậy Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi T5ờng cho bà T4, ông B2 1.500.000 đồng.

Bị cáo H đã lấy của ông Phạm Thanh S 01 xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH Mode, biển số 76C1-28320, màu S: Xanh nâu, số khung: 5113FY029199, số máy: JP51E0256187 (đã qua sử dụng), đăng ký lần đầu năm 2015, kết quả điều tra xác định chủ xe này là bà D Thị Ánh Tuyết, tuy nhiên bà Tuyết khai năm 2017 bà đã bán cho ông Phạm Thanh S với giá 40.000.000 đồng nên có cơ sở xác định bị hại là ông S. Ông S yêu cầu bị cáo H phải bồi T5ờng giá trị xe theo kết quả định giá là 33.000.000 đồng, bị cáo chấp nhận nên Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo phải bồi T5ờng cho ông S 33.000.000 đồng.

Anh Lê Thanh C yêu cầu bị cáo T hoàn trả tiền mua máy tính 1.000.000 đồng, bị cáo T chấp nhận hoàn trả, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải hoàn trả cho anh Lê Thanh C 1.000.000 đồng.

Anh Trần Văn P (Giàu) đã mua của H 02 máy tính xách tay, dây sạc và chuột với số tiền 5.000.000 đồng, nhưng tại giai đoạn điều tra thể hiện anh P không có mặt ở địa P2, không rõ đi đâu, làm gì, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhưng anh P không đến Tòa, không nộp văn bản trình bày nên không xác định được anh P có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền mua máy không. Tuy nhiên anh P đã giao nộp lại những tài sản đã mua của H, vì vậy khi nào anh P có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi T5ờng bằng vụ án dân sự khác.

Anh Đặng Minh T4 (Đụt) đã mua từ H chiếc xe Yamaha loại xe Exciter được gắn biển số 76B1-109.00, màu S xanh tím, số khung: 0610HY495881, số máy: G3D4E517908 (đã qua sử dụng) với giá 7.500.000 đồng nhưng tại giai đoạn điều tra thể hiện anh T4 không có mặt ở địa P2, không rõ đi đâu, làm gì, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng nhưng anh T4 không đến Tòa, không nộp văn bản trình bày nên không xác định được anh T4 có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền mua xe không. Tuy nhiên anh T4 đã giao nộp lại tài sản đã mua của H, vì vậy khi nào anh T4 có yêu cầu thì có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi T5ờng bằng vụ án dân sự khác.

Anh Lưu Hoàng V (V còi) đã giao cho bị cáo H 2.500.000 đồng và nhận xe mô tô hiệu Drom (Dream) biển số 76H1-0946 để làm tin H sẽ trả tiền cho V, nhưng H không trả nên V đã giao xe cho một người không xác định để lấy số tiền 2.500.000 đồng, anh V không có ý kiến, yêu cầu gì về dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo Bùi Văn T: 01 áo thun dài tay màu trắng, bên ngực trái có một logo hình vương miện màu đen, 01 quần lửng loại quần jeans màu bạc (đã qua sử dụng) (đây là quần áo bị cáo mặc khi phạm tội), 01 xe máy loại xe Dream màu S nhỏ biển kiểm soát 76L3-3829 (đã qua sử dụng). Kết quả điều tra xác minh chủ xe đăng ký là bà Trần Thị L sinh năm 1972, địa chỉ: Phường Trần P, thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi), bà L cho ông Bùi Văn P2 (cha đẻ bị cáo T) sử dụng từ năm 2016, vì vậy có cơ sở xác định xe này thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông P2, Cơ quan điều tra đã trả lại quần áo cho bị cáo T (bút lục 100) và xe cho ông P2 (bút lục 98).

Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại hiện trường Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi 01 đôi dép màu đen đỏ, trên thân dép là dính bùn đất (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo H theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Những vật chứng khác đã trả lại cho bị hại theo nhận định trên.

[8]. Đối với các anh Lê Thanh C, anh Trần Văn P, anh Đặng Minh T4, anh Lưu Hoàng V, anh Nguyễn Tấn Công, ông Lê Văn Diễn, ông Đỗ Đăng Khoa, kết quả điều tra xác định được họ không biết bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại nên không đủ cơ sở xác định đồng phạm với bị cáo hoặc tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Đối với Lê Tuấn V là người chở H và T đi bán máy tính, kết quả điều tra không có đủ cơ sở xác định V biết bị cáo trộm cắp tài sản của bị hại hay có ý

định tiêu thụ tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V.

Đối với đối tượng Tuấn, Hải là người mua tài sản do H trộm cắp mà có do H khai không đủ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác định, vì vậy cần tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ thì đề nghị xử lý sau.

Đối với Phạm Thành L, Nguyễn Văn T5 không biết rõ tài sản do H trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự các đối tượng này.

Đối với hành vi đập bể kính có giá trị 160.000 đồng để đột nhập vào nhà bà T4 trộm cắp tài sản của Phan Đình H chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra không truy cứu đối với H.

[9]. Đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Về phần hình phạt, đối với bị cáo T, thời điểm phạm tội bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo khai đã sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2021 cho đến khi phạm tội vì vậy bị cáo không chấp hành đúng Cnh sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Đối với bị cáo H, mức phạt mà Kiểm sát viên đề nghị có phần nhẹ, chưa tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

[10]. Về án phí: Bị cáo H, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, b, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phan Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Phan Đình H 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/3/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác

phạm tội mà có”. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo H 01 đôi dép màu đen đỏ, trên thân dép là dính bùn đất (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của bị cáo H có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi giữa Công an thành phố và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phan Đình H phải bồi T5ờng cho: Ông Ngô Anh T2 số tiền 1.600.000đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), ông Trương Quang B 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng), ông Hoàng Văn H 5.100.000 đồng (Năm triệu một trăm nghìn đồng), bà Trần Thị Tố T4 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), ông Huỳnh Văn B2 và bà Trần Thị Tố T4 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng), ông Phạm Thanh S 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng).

Buộc bị cáo Bùi Văn T phải hoàn trả cho anh Lê Thanh C 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban T5ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án buộc bị cáo Phan Đình H, Bùi Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai

trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phan Đình H phải chịu 2.386.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly